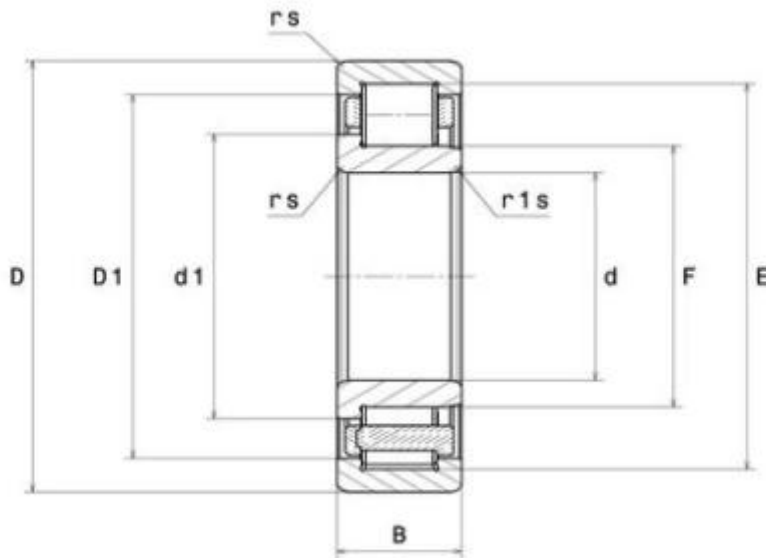


## Vòng bi NJ214ET2X



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                                       |          |
|---------------------------------------|----------|
| Thương hiệu / Hãng sản xuất           | NTN      |
| d - Đường kính lỗ trục                | 70 mm    |
| D - Đường kính ngoài                  | 125 mm   |
| B - Chiều rộng                        | 24 mm    |
| E - Đường kính con lăn trên           | 113,5 mm |
| F - Đường kính con lăn dưới           | 83,5 mm  |
| d1 - Đường kính ngoài của mặt bích IR | 89,5 mm  |
| rs - Bán kính góc lượn tối thiểu      | 1,5 mm   |
| r1s - Bán kính góc lượn tối thiểu     | 1,5 mm   |
| Khe hở vòng bi                        | CN       |
| Trọng lượng                           | 1,18 kg  |

## HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| C - Tải trọng động cơ bản danh định  | 119 kN      |
| C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định | 137 kN      |
| Cu - Giới hạn tải trọng mỗi          | 16,7 kN     |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu | 5900 tr/min |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ  | 5000 tr/min |
| Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu  | -20 °C      |
| Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa     | 120 °C      |

## GIỚI HẠN

|                                             |        |
|---------------------------------------------|--------|
| da min - Đường kính vai tối thiểu IR        | 78 mm  |
| da max - Small face shoulder max diameter   | 82 mm  |
| dc min - Đường kính vòng trong tối thiểu GO | 92 mm  |
| Da max - Đường kính vai tối đa OR           | 117 mm |
| ra max - Bán kính góc lượn tối đa           | 1,5 mm |

**NTN**®



**VOBICO.VN**  
NTN Authorized Distributor